

QUY CHẾ

Tuyển sinh trình độ đại học

(Ban hành kèm theo Quyết định số 436/QĐ-ĐHL ngày 04 tháng 5 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định những nguyên tắc, yêu cầu, tiêu chuẩn, quy trình, quyền hạn và trách nhiệm của các bên liên quan trong công tác tuyển sinh đối với các hình thức đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây viết tắt là Trường), trên cơ sở cụ thể hóa những quy định của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây viết tắt là Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ).

2. Quy chế này áp dụng đối với các thí sinh và các đơn vị, cá nhân có liên quan trong công tác tuyển sinh các hình thức đào tạo trình độ đại học do Trường cấp văn bằng.

3. Đối với công tác tuyển sinh trình độ đại học theo hình thức liên kết đào tạo với nước ngoài thì ngoài các quy định tại Quy chế này còn thực hiện theo Đề án liên kết đào tạo giữa Trường với trường đối tác khi được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Việt Nam) phê duyệt.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Trong Quy chế này, khi Trường thực hiện việc xét tuyển thí sinh trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây viết tắt là Hệ thống của Bộ) thì các thuật ngữ sau đây được hiểu đúng theo quy định tại Quy chế tuyển sinh trình độ đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo: phạm vi tuyển sinh; dự tuyển; xét tuyển; xử lý nguyện vọng; ngưỡng đầu vào; xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển; tiêu chí xét tuyển; điểm trúng tuyển; điểm ưu tiên; Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo; mã trường; mã xét tuyển và tên phương thức xét tuyển.

2. Đối với việc tuyển sinh hình thức vừa làm vừa học và hình thức học liên thông dành cho người đã có bằng đại học thì các thuật ngữ sau đây được quy định trong Đề án tuyển sinh và trong thông báo tại thời điểm tuyển sinh: phạm vi tuyển sinh; phương thức tuyển sinh (xét tuyển, thi tuyển hoặc kết hợp giữa thi tuyển với xét tuyển); ngưỡng đầu vào (điều kiện dự tuyển); đối tượng dự tuyển; hình thức đăng ký dự tuyển; thành phần hồ sơ; tiêu chí xét tuyển; xét tuyển; điểm trúng tuyển.

3. Phương thức tuyển sinh của Trường dành cho đối tượng tốt nghiệp trung học phổ thông (sau đây viết tắt là THPT) đăng ký học hình thức chính quy là xét tuyển, với 2 phương thức:

a) Phương thức 1: xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển và xét tuyển sớm theo Đề án tuyển sinh của Trường;

b) Phương thức 2: xét tuyển dựa vào kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT.

4. *Cổng thông tin tuyển sinh của Trường* là giao diện website của hệ thống hỗ trợ cung cấp các thông tin liên quan đến công tác tuyển sinh các trình độ đào tạo, tại địa chỉ: <https://tuyensinh.hcmulaw.edu.vn>.

5. *Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh của Trường* là hệ thống phần mềm để thực hiện phương thức xét tuyển sớm, bao gồm: website hỗ trợ thí sinh đăng ký nguyện vọng xét tuyển, trao đổi dữ liệu xét tuyển, xử lý nguyện vọng và công bố kết quả thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển sớm (trừ điều kiện tốt nghiệp THPT), tại địa chỉ: <http://xettuyenk48.hcmulaw.edu.vn> và phần mềm xét tuyển.

6. *Các hình thức đào tạo trình độ đại học của Trường* bao gồm: hình thức đào tạo chính quy và hình thức đào tạo vừa làm vừa học.

7. *Hồ sơ xét tuyển* là các loại tài liệu, giấy tờ của thí sinh đăng ký xét tuyển vào Trường theo các phương thức xét tuyển, bao gồm các minh chứng (nhưng không giới hạn) về kết quả học tập và xếp loại học tập 3 năm THPT; đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia, quốc tế; chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nhật).

8. *Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế* được sử dụng để làm tiêu chí xét tuyển sớm bao gồm (nhưng không giới hạn): chứng chỉ tiếng Anh theo chương trình IELTS (*do British Council (BC) hoặc International Development Program (IDP) cấp*); hoặc TOEFL iBT (*do Educational Testing Service (ETS) cấp*); hoặc chứng chỉ tiếng Pháp theo chương trình DELF hoặc TCF (*hai loại chứng chỉ này phải do Trung tâm Nghiên cứu Sư phạm quốc tế - Centre International d'Etudes Pedagogiques - CIEP cấp*); hoặc chứng chỉ tiếng Nhật theo chương trình JLPT (*do Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản - Japan Foundation - JF cấp trong kỳ thi năng lực tiếng Nhật*).

9. Điểm xét tuyển đối với thí sinh dựa vào kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT gồm: điểm thi của 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển (trong tổ hợp này phải có môn toán hoặc ngữ văn; hoặc có cả môn toán và ngữ văn) vào 1 ngành đào tạo, cộng với điểm ưu tiên theo khu vực (nếu có) và cộng với điểm ưu tiên theo đối tượng chính sách (nếu có). Mức điểm được hưởng ưu tiên theo khu vực, ưu tiên theo đối tượng chính sách được thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

Điều 3. Yêu cầu chung và các nguyên tắc cơ bản trong tuyển sinh

1. Trường thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình về công tác tuyển sinh, bảo đảm đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Trường thực hiện tất cả các biện pháp cần thiết nhằm tạo điều kiện thuận lợi và cơ hội bình đẳng cho mọi thí sinh; thực hiện việc xét tuyển công bằng, khách quan nhằm tuyển chọn được những thí sinh có nguyện vọng cao nhất và năng lực phù hợp với yêu cầu của ngành đào tạo.

3. Trường phối hợp chặt chẽ dưới sự hỗ trợ, giám sát của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và liên thông trong Hệ thống; giúp nâng cao chất lượng, hiệu quả đối với công tác tuyển sinh của Trường.

4. Trường cam kết thực hiện đúng, đủ các nguyên tắc cơ bản trong tuyển sinh được quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ, gồm các nguyên tắc: công bằng đối với thí sinh; bình đẳng giữa các cơ sở đào tạo; và minh bạch đối với xã hội.

Điều 4. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

1. Đối tượng dự tuyển là thí sinh được Trường thực hiện việc xử lý nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống của Bộ, bao gồm:

a) Người đã được công nhận tốt nghiệp THPT của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương tại Việt Nam;

b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

2. Đối tượng dự tuyển quy định tại khoản 1 Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đạt ngưỡng đầu vào đối với từng phương thức tuyển sinh theo quy định tại Quy chế này và tại Đề án tuyển sinh hằng năm của Trường;

b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

3. Đối tượng dự tuyển quy định tại khoản 1 Điều này được lựa chọn 1 hoặc cả 2 phương thức tuyển sinh được quy định tại khoản 3 Điều 2 để đăng ký dự tuyển. Chỉ tiêu tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển và điều kiện dự tuyển của một ngành đào tạo đối với từng phương thức tuyển sinh được quy định cụ thể tại Đề án tuyển sinh hằng năm, đảm bảo tuân thủ đúng, đủ các nguyên tắc cơ bản trong tuyển sinh được quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ.

4. Đối với thí sinh khuyết tật bị suy giảm khả năng học tập có nguyện vọng đăng ký dự tuyển, Trường cam kết thực hiện các biện pháp hỗ trợ cần thiết và tạo điều kiện tốt nhất để thí sinh được trúng tuyển và theo học một trong các ngành phù hợp với điều kiện sức khỏe của thí sinh.

5. Đối tượng dự tuyển và điều kiện dự tuyển đối với thí sinh đăng ký học hình thức vừa làm vừa học và hình thức học liên thông dành cho người đã có bằng đại học được quy định cụ thể tại Đề án tuyển sinh hằng năm và trong thông báo tại thời điểm tuyển sinh.

Điều 5. Phương thức tuyển sinh

1. Phương thức tuyển sinh đối với hình thức đào tạo chính quy dành cho đối tượng được Trường thực hiện việc xử lý nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống của Bộ là xét tuyển, bao gồm: “*xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển và xét tuyển sớm theo Đề án tuyển sinh của Trường*”; và “*xét tuyển dựa vào kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT*”. Phương thức xét tuyển này được áp dụng cho tất cả các ngành đang được các cấp có thẩm quyền cho phép tuyển sinh và đào tạo; và được cụ thể hóa tại Đề án tuyển sinh hằng năm, công khai trên Trang thông tin điện tử của Trường.

2. Đối với mỗi phương thức tuyển sinh quy định tại khoản 1 Điều này, Đề án tuyển sinh hằng năm của Trường đều quy định:

a) Chỉ tiêu tuyển sinh;

b) Tên ngành và mã ngành tuyển sinh, đào tạo;

c) Tên tổ hợp và mã tổ hợp xét tuyển;

d) Tên phương thức và mã phương thức xét tuyển;

đ) Thành phần hồ sơ thí sinh phải chuẩn bị và tải lên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh của Trường;

e) Thời gian, điều kiện và cách thức thí sinh đăng ký “xét tuyển sớm” và “đăng ký nguyện vọng xét tuyển” trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh của Trường và trên Hệ thống của Bộ;

g) Thời gian và cách thức thí sinh nộp lệ phí xét tuyển;

h) Nguyên tắc đăng ký xét tuyển, số lượng nguyện vọng đăng ký xét tuyển; nguyên tắc xét tuyển; và nguyên tắc xét đủ điều kiện trúng tuyển theo phương thức xét tuyển sớm (trừ điều kiện tốt nghiệp THPT);

i) Thời gian và cách thức xác nhận nhập học trên Hệ thống của Bộ.

3. Chỉ tiêu tuyển sinh đã được phân bổ theo quy định tại khoản 2 Điều này nếu có điều chỉnh cho từng phương thức xét tuyển hoặc tổ hợp xét tuyển đối với 1 ngành đào tạo thì phải đảm bảo không được giảm quá 30% so với năm trước liền kề. Trường hợp cần điều chỉnh tỷ lệ của từng phương thức xét tuyển hoặc tổ hợp xét tuyển của 1 ngành đào tạo từ 30% trở lên thì Trường phải công bố cho thí sinh và xã hội biết ít nhất là 1 năm, trước khi triển khai thực hiện; và phải được quy định trong Đề án tuyển sinh của năm trước liền kề.

4. Việc xác định phương thức tuyển sinh hằng năm, trong đó có phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển và phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh đối với từng phương thức xét tuyển hoặc tổ hợp xét tuyển phải dựa trên căn cứ khoa học; và có phân tích, đánh giá và đối sánh điểm trúng tuyển và kết quả học tập của sinh viên trúng tuyển hằng năm; và phải được Hội đồng trường của Trường có nghị quyết thông qua.

5. Phương thức tuyển sinh đối với hình thức đào tạo vừa làm vừa học và hình thức học liên thông dành cho người đã có bằng đại học là xét tuyển, dựa vào bằng tốt nghiệp THPT hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học, được quy định cụ thể tại Đề án tuyển sinh hằng năm và trong thông báo tại thời điểm tuyển sinh.

Điều 6. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

1. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh gồm: ưu tiên theo khu vực và ưu tiên theo đối tượng chính sách.

2. Mức điểm ưu tiên theo khu vực (Phụ lục I kèm theo Quy chế này), cách thức xác định thí sinh được hưởng điểm ưu tiên theo khu vực, loại giấy tờ minh chứng để thí sinh được hưởng điểm ưu tiên theo khu vực và thời hạn thí sinh được hưởng điểm ưu tiên theo khu vực được thực hiện theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ và Hướng dẫn công tác tuyển sinh trình độ đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non hằng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây viết tắt là Hướng dẫn công tác tuyển sinh hằng năm của Bộ).

Thí sinh chỉ được hưởng điểm ưu tiên theo khu vực trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và 1 năm kế tiếp.

3. Mức điểm ưu tiên theo đối tượng chính sách (Phụ lục II kèm theo Quy chế này), loại giấy tờ minh chứng để thí sinh được hưởng điểm ưu tiên theo đối tượng chính sách và cách thức xác định thí sinh được hưởng mức điểm ưu tiên trong trường hợp thuộc nhiều diện đối tượng chính sách được thực hiện theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ và Hướng dẫn công tác tuyển sinh hằng năm của Bộ.

4. Các mức điểm ưu tiên được quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này tương ứng với tổng điểm 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển, tính theo thang điểm 10 đối với từng bài thi, môn thi; điểm bài thi, môn thi này không nhân hệ số.

5. Mức điểm ưu tiên đối với thí sinh có tổng số điểm của 3 bài thi, môn thi trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT đạt từ 22,5 điểm trở lên được xác định theo công thức sau: *Điểm ưu tiên* = $[(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này}$.

Điều 7. Đối tượng xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển và xét tuyển sớm

1. Đối tượng được xét tuyển thẳng; thời hạn được hưởng đối với thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba cấp quốc gia, quốc tế; ngành được xét tuyển thẳng phù hợp với môn thí sinh đoạt giải được Trường thực hiện theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ, Hướng dẫn công tác tuyển sinh hằng năm của Bộ và được quy định cụ thể trong Đề án tuyển sinh hằng năm của Trường, trừ các đối tượng sau đây:

- a) Thí sinh đoạt các giải trong các cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế;
- b) Thí sinh đoạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật quốc tế về ca, múa, nhạc, mỹ thuật;
- c) Thí sinh tham gia đội tuyển quốc gia thi đấu tại các giải quốc tế chính thức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- d) Thí sinh đoạt giải trong các kỳ thi tay nghề khu vực và quốc tế của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Các đối tượng sau đây khi có nguyện vọng đăng ký xét tuyển thẳng vào 1 trong các ngành đào tạo của Trường sẽ được Hiệu trưởng xem xét dựa vào kết quả học tập cấp THPT để quyết định cho vào học mà không phải học bổ sung kiến thức văn hóa:

- a) Thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng, có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định;
- b) Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ;
- c) Thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm tại trường phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo, theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;
- d) Thí sinh là người nước ngoài, có kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực tiếng Việt đáp ứng quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Thí sinh đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia sẽ được Trường ưu tiên xét tuyển vào ngành thí sinh có nguyện vọng theo học, khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- a) Môn đoạt giải phải có trong tổ hợp môn đăng ký xét tuyển của thí sinh;
- b) Có tổng số điểm của 3 bài thi, môn thi trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT (của năm đăng ký dự tuyển) thuộc tổ hợp môn đăng ký xét tuyển đạt từ 22,5 điểm trở lên (đã tính điểm ưu tiên theo quy định tại Điều 6), trong đó điểm của môn mà thí sinh đã đoạt giải khuyến khích phải đạt từ 7,0 điểm trở lên trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT (của năm đăng ký dự tuyển);

- c) Thời gian đoạt giải không quá 3 năm, tính đến năm nộp hồ sơ ưu tiên xét tuyển;
- d) Chưa thực hiện việc xác nhận nhập học trên Hệ thống của Bộ.

4. Đối tượng được xét tuyển sớm theo Đề án tuyển sinh của Trường gồm:

- a) Thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tiếng Anh, tiếng Pháp và tiếng Nhật;
- b) Thí sinh học tại các trường THPT (gồm các trường THPT chuyên, năng khiếu và các trường THPT có điểm trung bình cao nhất trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT) có tên trong Danh sách “Các trường THPT thuộc diện được ưu tiên xét tuyển sớm hằng năm của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh”; và có kết quả học tập của từng năm Lớp 10, Lớp 11 và Lớp 12 được xếp loại giỏi;

5. Kế hoạch tuyển sinh; phạm vi tuyển sinh; đối tượng dự tuyển; điều kiện dự tuyển; chỉ tiêu tuyển sinh; tiêu chí xét tuyển; ngành xét tuyển; số lượng nguyện vọng được đăng ký xét tuyển; nguyên tắc đăng ký xét tuyển; thành phần hồ sơ, thời gian và cách thức nộp hồ sơ xét tuyển; nguyên tắc xét đủ điều kiện trúng tuyển sớm (trừ điều kiện tốt nghiệp THPT); thời gian và cách thức xác nhận nhập học để thí sinh thực hiện việc đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển và xét tuyển sớm được Trường quy định cụ thể tại Đề án tuyển sinh hằng năm.

Điều 8. Ngưỡng đầu vào các ngành đào tạo

Căn cứ yêu cầu đảm bảo chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hằng năm Trường sẽ xác định và công bố ngưỡng đầu vào cho từng ngành đào tạo đối với từng phương thức tuyển sinh, cụ thể như sau:

1. Đối với phương thức 1 (*xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển và xét tuyển sớm theo Đề án tuyển sinh của Trường*): ngưỡng đầu vào của từng ngành đào tạo được xác định và công bố cùng thời điểm với việc xác định và công bố phương thức tuyển sinh hằng năm.

2. Đối với phương thức 2 (*xét tuyển dựa vào kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT*): ngưỡng đầu vào của từng ngành đào tạo được xác định và công bố trước khi thí sinh kết thúc việc đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống của Bộ ít nhất là 10 ngày.

Điều 9. Đề án tuyển sinh

1. Hằng năm, Trường xây dựng và công bố Đề án tuyển sinh trên Trang thông tin điện tử của Trường và qua các hình thức thích hợp khác để:

a) Thí sinh lựa chọn phương thức tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển và ngành học phù hợp với năng lực, sở thích và điều kiện cá nhân; chuẩn bị hồ sơ và các điều kiện phù hợp để tham gia dự tuyển; và thực hiện việc đăng ký nguyện vọng xét tuyển theo kế hoạch tuyển sinh của Trường và của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Cơ quan quản lý nhà nước và xã hội biết và giám sát việc Trường thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tuyển sinh và đào tạo; cũng như các cam kết, trách nhiệm giải trình và triển khai phương án xử lý rủi ro của Trường đối với thí sinh và người học.

2. Nội dung chủ yếu của Đề án tuyển sinh đảm bảo có đầy đủ các thông tin, yêu cầu theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ và Hướng dẫn công tác tuyển sinh hằng năm của Bộ.

3. Đề án tuyển sinh quy định tại khoản 2 Điều này được Trường công bố trước ít nhất là 30 ngày, tính đến ngày bắt đầu cho thí sinh đăng ký nguyện vọng xét tuyển;

trường hợp có điều chỉnh, bổ sung thì nội dung này phải được công bố trước ít nhất là 15 ngày.

Điều 10. Hội đồng tuyển sinh

1. Hằng năm, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh để điều hành các công việc liên quan đến công tác tuyển sinh.

2. Thành phần Hội đồng tuyển sinh gồm có:

a) Chủ tịch: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền;

b) Phó Chủ tịch: các phó hiệu trưởng;

c) Ủy viên thường trực: Trưởng hoặc Phó trưởng Phòng Đào tạo;

d) Các ủy viên: một số trưởng hoặc phó trưởng phòng, trung tâm thực hiện chức năng quản lý đào tạo, tuyển sinh, tư vấn tuyển sinh, truyền thông, tài chính, công nghệ thông tin; trưởng hoặc phó trưởng của các khoa; một số chuyên viên làm công tác tuyển sinh, công nghệ thông tin của Phòng Đào tạo, trong đó có 1 ủy viên làm thư ký Hội đồng tuyển sinh.

Những người có người thân (*vợ hoặc chồng; con; anh, chị, em ruột của mình hoặc của vợ hoặc chồng*) có đăng ký dự tuyển vào Trường theo các phương thức tuyển sinh thì không được tham gia Hội đồng tuyển sinh trong đợt tuyển sinh đó.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh

a) Tổ chức triển khai công tác tuyển sinh và tuân thủ các quy định của Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ, Hướng dẫn công tác tuyển sinh hằng năm của Bộ; quy chế tuyển sinh và đề án tuyển sinh đã ban hành;

b) Thực hiện trách nhiệm giải trình với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan có thẩm quyền và các bên liên quan về toàn bộ công tác tuyển sinh của Trường;

c) Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Thư ký và các ban chuyên môn khác (nếu có thành lập); xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức triển khai công tác tuyển sinh;

d) Giải quyết đơn thư phản ánh; các thắc mắc, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm liên quan đến công tác tuyển sinh; chủ động giải quyết các rủi ro đã được dự liệu trong Đề án tuyển sinh;

đ) Trực tiếp tổ chức thu (hoặc ủy quyền cho đơn vị khác) và sử dụng các khoản phí liên quan đến công tác tuyển sinh;

e) Cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển và nhập học lên Hệ thống của Bộ sau khi thí sinh đã hoàn thành thủ tục nhập học;

g) Tổng kết công tác tuyển sinh; báo cáo tình hình tuyển sinh và kết quả tuyển sinh theo yêu cầu của Hiệu trưởng và yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

h) Đề xuất Hiệu trưởng thực hiện việc khen thưởng, kỷ luật đối với những người tham gia làm công tác tuyển sinh đạt thành tích xuất sắc hoặc có hành vi vi phạm;

i) Đối với việc tuyển sinh hình thức vừa làm vừa học và hình thức học liên thông dành cho người đã có bằng đại học nếu có tổ chức thi tuyển sinh thì Hội đồng tuyển sinh còn phải thực hiện nhiệm vụ: tổ chức ôn tập; tổ chức ra đề thi; tổ chức kỳ thi; tổ chức chấm thi và phúc khảo bài thi.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh

a) Tổ chức và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ, Hướng dẫn công tác tuyển sinh hằng năm của Bộ; quy chế tuyển sinh và đề án tuyển sinh đã ban hành;

b) Quyết định và chịu trách nhiệm chung về công tác tuyển sinh; chịu trách nhiệm giải trình với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan có thẩm quyền và các bên liên quan về toàn bộ công tác tuyển sinh của Trường;

c) Thực hiện triển khai việc tổ chức tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh về tiêu cực trong công tác tuyển sinh; giải quyết đơn thư phản ánh; các thắc mắc, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm liên quan đến công tác tuyển sinh (nếu có);

d) Quyết định thành lập Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh và các ban chuyên môn khác (khi thấy cần thiết) để triển khai công tác tuyển sinh;

đ) Thực hiện triển khai việc báo cáo tình hình tuyển sinh và kết quả tuyển sinh theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

e) Phó Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh giúp Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh phân công và thay mặt Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh giải quyết công việc khi được Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh ủy quyền.

5. Đối với việc tuyển sinh hình thức vừa làm vừa học và hình thức học liên thông dành cho người đã có bằng đại học:

a) Căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ của đơn vị quản lý đào tạo, phương thức tuyển sinh, ngành tuyển sinh và đối tượng dự tuyển, trưởng của đơn vị quản lý đào tạo sẽ tham mưu, trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định số lượng thành viên tham gia Hội đồng tuyển sinh và thành phần của Hội đồng tuyển sinh;

b) Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh; nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh được thực hiện theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.

Điều 11. Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh và các ban chuyên môn khác

1. Hằng năm, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh ra quyết định thành lập Ban Thư ký để giúp Hội đồng tuyển sinh thực hiện các công việc liên quan đến công tác tuyển sinh.

2. Thành phần Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh gồm có:

a) Trưởng Ban: ủy viên thường trực Hội đồng tuyển sinh kiêm nhiệm;

b) Các ủy viên: lãnh đạo và một số chuyên viên làm công tác tuyển sinh, công nghệ thông tin của Phòng Đào tạo, Trung tâm Công nghệ thông tin; và một số giảng viên, chuyên viên của các khoa, phòng, trung tâm.

Những người có người thân (*vợ hoặc chồng; con; anh, chị, em ruột của mình hoặc của vợ hoặc chồng*) có đăng ký dự tuyển vào Trường theo các phương thức tuyển sinh thì không được tham gia Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh trong đợt xét tuyển đó.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh

a) Thông báo và triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch tuyển sinh;

b) Tổ chức cho thí sinh thuộc đối tượng xét tuyển sớm theo Đề án tuyển sinh của Trường thực hiện việc đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh của Trường, bao gồm: thông báo thành phần hồ sơ, thời gian và cách thức nộp hồ sơ dự tuyển;

hỗ trợ thí sinh trong quá trình thực hiện việc đăng ký nguyện vọng xét tuyển sớm; đối soát dữ liệu được thí sinh nhập lên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh của Trường với các loại giấy tờ được thí sinh gửi kèm theo; thực hiện việc xử lý nguyện vọng đối với những thí sinh này; thống kê, phân tích dữ liệu và dự thảo các phương án xét trúng tuyển sớm trình Hội đồng tuyển sinh xem xét, quyết định; công bố kết quả thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển theo phương thức xét tuyển sớm (trừ điều kiện tốt nghiệp THPT);

c) Tiếp nhận dữ liệu nguyện vọng xét tuyển từ Hệ thống của Bộ, tổng hợp, chuẩn hóa dữ liệu xét tuyển; vận hành phần mềm xét tuyển đại học chính quy; thực hiện việc xét tuyển và xử lý nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống của Bộ theo Kế hoạch chung; thống kê, phân tích dữ liệu đã được thí sinh đăng ký trên Hệ thống của Bộ và dự thảo các phương án xét trúng tuyển trình Hội đồng tuyển sinh xem xét, quyết định;

d) Công bố kết quả thí sinh trúng tuyển chính thức và danh sách thí sinh trúng tuyển chính thức;

đ) Thông báo cho thí sinh trúng tuyển chính thức về thời gian và cách thức xác nhận nhập học trên Hệ thống của Bộ và làm thủ tục nhập học tại Trường;

e) Thực hiện việc thẩm tra tính hợp lệ của các chứng chỉ quốc tế hoặc chứng chỉ do đơn vị tổ chức thi cung cấp cho Trường theo đề nghị của thí sinh; thực hiện việc đối soát bản chính học bạ trung học phổ thông với các loại giấy tờ mà thí sinh đã cung cấp cho Trường; thực hiện việc đối soát điểm ưu tiên theo khu vực và điểm ưu tiên theo đối tượng chính sách với bản chính các loại giấy tờ, đối với thí sinh trúng tuyển nhờ có điểm ưu tiên theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này;

g) Lập danh sách thí sinh đã thực hiện việc xác nhận nhập học trên Hệ thống của Bộ để gửi Giấy thông báo thí sinh trúng tuyển nhập học; làm quyết định và lập danh sách thí sinh đã hoàn thành thủ tục nhập học tại Trường, trình Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh ký quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển vào học tại Trường;

h) Báo cáo tình hình tuyển sinh và kết quả tuyển sinh theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh;

i) Tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trong việc giải quyết đơn thư phản ánh; các thắc mắc, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm liên quan đến công tác tuyển sinh (nếu có);

k) Thực hiện các nhiệm vụ khác được Hội đồng tuyển sinh và Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh giao.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trường Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh

a) Lựa chọn một số giảng viên và chuyên viên của các khoa, phòng, trung tâm có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, có ý thức cao trong việc bảo mật thông tin, trung thực, tác phong làm việc cẩn thận để trình Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh xem xét, quyết định cử làm thành viên Ban Thư ký;

b) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh về việc thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Đối với việc tuyển sinh hình thức vừa làm vừa học và hình thức học liên thông dành cho người đã có bằng đại học:

a) Căn cứ quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh được quy định tại khoản 5 Điều 10, ủy viên thường trực sẽ tham mưu, trình Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh xem xét, quyết định số lượng thành viên Ban Thư ký và thành phần tham gia Ban Thư ký;

b) Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh; nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh được thực hiện theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.

6. Khi cần thiết, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh ra quyết định thành lập một số ban chuyên môn khác để giúp Hội đồng tuyển sinh hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển sinh. Nhiệm vụ và quyền hạn của các ban chuyên môn này được quy định tại quyết định thành lập.

Chương II

TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HÌNH THỨC CHÍNH QUY

Điều 12. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh

1. Hằng năm, căn cứ Kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây viết tắt là Kế hoạch công tác tuyển sinh hằng năm của Bộ) đối với công tác xét tuyển đợt 1 hình thức đào tạo chính quy, Trường sẽ xây dựng Kế hoạch tuyển sinh với các mốc thời gian, nội dung công việc và tiến độ triển khai đảm bảo phù hợp, thống nhất với Kế hoạch công tác tuyển sinh của Bộ.

2. Kế hoạch tuyển sinh đối với công tác xét tuyển đợt 1 hình thức đào tạo chính quy gồm: kế hoạch xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển; kế hoạch xét tuyển sớm; và kế hoạch đăng ký xét tuyển, tổ chức xét tuyển, xử lý nguyện vọng trên Hệ thống của Bộ, thông báo kết quả trúng tuyển, xác nhận nhập học trực tuyến trên Hệ thống của Bộ và làm thủ tục nhập học tại Trường (Phụ lục III kèm theo Quy chế này).

3. Kế hoạch tuyển sinh quy định tại khoản 2 Điều này đảm bảo có thông tin đầy đủ, rõ ràng, chính xác, nhất quán xuyên suốt và thống nhất với nội dung, kế hoạch xét tuyển của Đề án tuyển sinh; được công khai trên Trang thông tin điện tử của Trường để thí sinh, các cơ quan quản lý và các bên liên quan biết, thực hiện và giám sát việc triển khai thực hiện.

4. Đối với các đợt xét tuyển bổ sung (nếu có), Kế hoạch tuyển sinh sẽ được quy định cụ thể trong thông báo tại thời điểm Hội đồng tuyển sinh quyết định triển khai việc tuyển bổ sung; và được công khai trên Trang thông tin điện tử của Trường để thí sinh, các cơ quan quản lý và các bên liên quan biết, thực hiện và giám sát việc triển khai thực hiện.

Điều 13. Đăng ký và xét tuyển sớm trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh của Trường

1. Thí sinh thuộc các đối tượng quy định tại Điều 7 của Quy chế này và đáp ứng đủ điều kiện dự tuyển được quy định tại Đề án tuyển sinh hằng năm và trong thông báo tại thời điểm tuyển sinh thì được đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh của Trường, hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Trường.

2. Thí sinh quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện việc đăng ký dự tuyển theo thời gian được quy định tại Đề án tuyển sinh hằng năm và được cụ thể hóa trong thông báo tại thời điểm tuyển sinh.

3. Hình thức đăng ký dự tuyển được quy định như sau:

a) Hình thức trực tuyến: áp dụng đối với thí sinh thuộc đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 7 của Quy chế này;

b) Hình thức trực tiếp tại Trường: áp dụng đối với thí sinh thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 7 của Quy chế này;

c) Hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp tại Trường (thí sinh chỉ cần thực hiện 1 trong 2 hình thức): áp dụng đối với thí sinh thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 7 của Quy chế này.

4. Thành phần hồ sơ, nguyên tắc đăng ký xét tuyển, số lượng nguyện vọng đăng ký và nguyên tắc xét đủ điều kiện trúng tuyển theo phương thức xét tuyển sớm được quy định tại Đề án tuyển sinh hằng năm và được cụ thể hóa trong thông báo tại thời điểm tuyển sinh.

5. Điểm trúng tuyển, kết quả trúng tuyển và danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển theo phương thức xét tuyển sớm (trừ điều kiện tốt nghiệp THPT) sẽ được Trường công bố trước ít nhất là 3 ngày, tính đến ngày thí sinh bắt đầu tham dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT. Danh sách này sẽ được Trường tải lên Hệ thống của Bộ theo đúng Kế hoạch công tác tuyển sinh của Bộ để xử lý nguyện vọng cùng với phương thức xét tuyển dựa vào kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT.

6. Thí sinh có tên trong danh sách đủ điều kiện trúng tuyển theo phương thức xét tuyển sớm quy định tại khoản 5 Điều này phải tiếp tục thực hiện việc đăng ký nguyện vọng trên Hệ thống của Bộ hoặc trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo thời gian quy định tại Phụ lục III kèm theo Quy chế này, để được xử lý trúng tuyển 1 nguyện vọng cao nhất và công nhận trúng tuyển chính thức.

7. Khi đăng ký nguyện vọng trên Hệ thống của Bộ hoặc trên Cổng dịch vụ công quốc gia, thí sinh tự quyết định việc đặt thứ tự ưu tiên nguyện vọng trong số các nguyện vọng đã được các cơ sở đào tạo công bố đủ điều kiện trúng tuyển sớm.

8. Thí sinh đã đăng ký theo phương thức xét tuyển sớm nhưng không trúng tuyển; và thí sinh đã được xét đủ điều kiện trúng tuyển sớm nhưng ngành trúng tuyển không phải là nguyện vọng cao nhất hoặc không ưa thích thì vẫn có thể tiếp tục đăng ký ngành đào tạo ưu tiên cao nhất đó trên Hệ thống của Bộ hoặc trên Cổng dịch vụ công quốc gia bằng phương thức xét tuyển dựa vào kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT.

9. Riêng đối với thí sinh thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 7 của Quy chế này và có tên trong danh sách đủ điều kiện trúng tuyển theo phương thức xét tuyển sớm quy định tại khoản 5 Điều này còn có quyền:

a) Xác nhận nhập học sớm (khi đã đủ điều kiện tốt nghiệp THPT) trên Hệ thống của Bộ theo thời gian quy định tại Phụ lục III kèm theo Quy chế này. Khi đã thực hiện việc xác nhận nhập học sớm vào Trường, thí sinh không được phép đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống của Bộ hoặc trên Cổng dịch vụ công quốc gia;

b) Trường hợp không thực hiện quyền xác nhận nhập học sớm, thí sinh vẫn được quyền tiếp tục đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống của Bộ hoặc trên Cổng dịch vụ công quốc gia như các thí sinh khác để có thêm cơ hội trúng tuyển. Nếu trúng tuyển, thí

sinh này vẫn sẽ thực hiện việc xác nhận nhập học theo quy định tại khoản 1 Điều 17 của Quy chế này.

Điều 14. Đăng ký xét tuyển theo kế hoạch chung trên Hệ thống của Bộ

1. Tất cả thí sinh đăng ký dự tuyển đợt 1 hình thức đào tạo chính quy, bao gồm cả đối tượng quy định tại Điều 7 của Quy chế này, đều phải thực hiện việc đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống của Bộ hoặc trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo thời gian quy định tại Phụ lục III kèm theo Quy chế này.

2. Thí sinh không bị hạn chế, giới hạn số lượng nguyện vọng và số lần điều chỉnh nguyện vọng khi đăng ký xét tuyển trên Hệ thống của Bộ hoặc trên Cổng dịch vụ công quốc gia để vào nhiều ngành, nhiều trường. Khi đăng ký, các nguyện vọng này phải được thí sinh sắp xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp. Trong trường hợp có nhiều nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển, thí sinh chỉ được công nhận trúng tuyển và gọi nhập học theo nguyện vọng cao nhất.

3. Thí sinh thể hiện nguyện vọng của mình qua những lựa chọn trên Hệ thống của Bộ hoặc trên Cổng dịch vụ công quốc gia như sau:

- a) Thứ tự ưu tiên của nguyện vọng (nguyện vọng số 1 là nguyện vọng cao nhất);
- b) Lựa chọn tên trường, mã trường;
- c) Lựa chọn tên ngành, mã ngành;
- d) Lựa chọn tên phương thức xét tuyển, mã phương thức xét tuyển;
- đ) Lựa chọn tên tổ hợp xét tuyển, mã tổ hợp xét tuyển.

4. Khi đăng ký nguyện vọng trên Hệ thống của Bộ hoặc trên Cổng dịch vụ công quốc gia, thí sinh phải:

- a) Không được đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào những ngành đào tạo không đủ điều kiện dự tuyển theo quy định tại Điều 4 của Quy chế này;
- b) Khai báo chính xác, trung thực và chịu trách nhiệm cá nhân về các thông tin, các loại giấy tờ minh chứng để được hưởng điểm ưu tiên theo khu vực, điểm ưu tiên theo đối tượng chính sách theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này;
- c) Chủ động liên hệ với sở giáo dục và đào tạo (nơi thí sinh thường trú, đối với thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc trung cấp các năm trước) để được hướng dẫn đăng ký và cấp tài khoản, trước khi Bộ Giáo dục và Đào tạo mở Hệ thống để thí sinh đăng ký nguyện vọng xét tuyển;
- d) Thực hiện đúng, đủ, hết quy trình đăng ký xét tuyển.

Điều 15. Xét tuyển và xử lý nguyện vọng theo kế hoạch chung trên Hệ thống của Bộ

1. Trường phối hợp với Nhóm xét tuyển, lọc ảo phía Nam (do Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh chủ trì) để tổ chức xét tuyển theo các phương thức và tiêu chí xét tuyển được quy định tại Quy chế này và tại Đề án tuyển sinh hằng năm của Trường, phù hợp với Kế hoạch công tác tuyển sinh của Bộ.

2. Sau khi kết thúc thời gian cho thí sinh đăng ký nguyện vọng trên Hệ thống, Trường tải từ Hệ thống của Bộ các thông tin xét tuyển, dữ liệu của những thí sinh đăng ký dự tuyển vào Trường theo các phương thức tuyển sinh để phục vụ xét tuyển, bao gồm:

- a) Dữ liệu đăng ký nguyện vọng;
- b) Kết quả thi trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT;
- c) Kết quả học tập cấp THPT.

3. Trường thực hiện việc xét tuyển và xử lý nguyện vọng trên Hệ thống của Bộ theo đúng Kế hoạch công tác tuyển sinh của Bộ để xác định mỗi thí sinh chỉ trúng tuyển 1 nguyện vọng cao nhất trong số các nguyện vọng được thí sinh đăng ký hợp lệ và đủ điều kiện trúng tuyển.

Điều 16. Nguyên tắc xét tuyển và xét trúng tuyển chính thức trên Hệ thống của Bộ

1. Đối với phương thức xét tuyển sớm: thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Quy chế này và tại Đề án tuyển sinh hằng năm của Trường.

2. Đối với phương thức xét tuyển dựa vào kết quả điểm thi trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT:

a) Tất cả thí sinh đủ điều kiện đăng ký dự tuyển được xét tuyển theo nguyên tắc bình đẳng, dựa vào tiêu chí là điểm xét tuyển theo quy định tại khoản 9 Điều 2 của Quy chế này; không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký; không sử dụng tiêu chí phụ để chọn thí sinh trúng tuyển (trong trường hợp có nhiều thí sinh có cùng điểm xét tuyển ở cuối danh sách);

b) Điểm xét trúng tuyển được xác định theo từng ngành và theo từng tổ hợp môn để số lượng thí sinh tuyển được phù hợp với số lượng chỉ tiêu đã công bố cho ngành đào tạo đó, nhưng không thấp hơn ngưỡng đầu vào được quy định tại khoản 2 Điều 8 của Quy chế này.

3. Sau mỗi chu kỳ xét tuyển với các dữ liệu đã được Trường tải về ở chu kỳ trước, Trường sẽ tải lên Hệ thống danh sách thí sinh dự kiến đủ điều kiện trúng tuyển vào từng ngành đào tạo, theo từng phương thức xét tuyển. Hệ thống xử lý nguyện vọng sẽ tự động loại bỏ khỏi danh sách những nguyện vọng thấp của thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển nhiều nguyện vọng, trả lại danh sách thí sinh dự kiến trúng tuyển theo nguyện vọng cao nhất.

4. Căn cứ kết quả xử lý nguyện vọng, Trường lập lại quy trình xét tuyển ở chu kỳ sau, điều chỉnh điểm trúng tuyển (chỉ thực hiện đối với thí sinh tại khoản 2 Điều này) cho phù hợp với số lượng chỉ tiêu đã công bố cho ngành đào tạo đó, trong thời hạn quy định. Ở chu kỳ cuối, Trường quyết định điểm trúng tuyển vào từng ngành đào tạo, theo từng phương thức xét tuyển; và tải lên Hệ thống danh sách thí sinh trúng tuyển chính thức. Trên cơ sở kết quả xử lý nguyện vọng cuối cùng, Trường quyết định danh sách thí sinh trúng tuyển vào từng ngành đào tạo.

5. Trường công bố điểm trúng tuyển (chỉ thực hiện đối với thí sinh tại khoản 2 Điều này), kết quả trúng tuyển và danh sách thí sinh trúng tuyển chính thức vào từng ngành đào tạo, theo từng phương thức xét tuyển; tổ chức cho thí sinh tra cứu kết quả xét tuyển của cá nhân trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh của Trường.

Điều 17. Thông báo kết quả trúng tuyển, xác nhận nhập học và làm thủ tục nhập học

1. Căn cứ kết quả trúng tuyển và danh sách thí sinh trúng tuyển chính thức quy định tại khoản 5 Điều 16 của Quy chế này, thí sinh trúng tuyển tiếp tục thực hiện việc xác nhận nhập học bằng hình thức trực tuyến trên Hệ thống của Bộ theo thời gian quy định tại Phụ lục III kèm theo Quy chế này, trước khi nhập học tại Trường.

2. Thí sinh trúng tuyển quy định tại khoản 5 Điều 16 của Quy chế này đã thực hiện việc xác nhận nhập học trên Hệ thống của Bộ trong thời hạn quy định thì không được tham gia xét tuyển ở các cơ sở đào tạo khác trong thời gian thực hiện công tác tuyển sinh đợt 1 hình thức đào tạo chính quy, hoặc ở các đợt xét tuyển bổ sung của các cơ sở đào tạo khác.

3. Thí sinh trúng tuyển không xác nhận nhập học trên Hệ thống của Bộ trong thời hạn quy định:

a) Nếu không có lý do chính đáng thì coi như thí sinh từ chối nhập học và Trường có quyền không cho làm thủ tục nhập học và không tiếp nhận vào học;

b) Nếu do ốm đau, tai nạn nghiêm trọng có giấy xác nhận của bệnh viện từ cấp quận, huyện trở lên hoặc do thiên tai có xác nhận của ủy ban nhân dân từ cấp quận, huyện trở lên, Trường sẽ xem xét quyết định tiếp nhận thí sinh vào học hoặc bảo lưu kết quả trúng tuyển để thí sinh vào học trong năm học sau;

c) Nếu do sai sót, nhầm lẫn của người thực hiện công tác tuyển sinh hoặc cá nhân thí sinh gây ra, Trường chủ động phối hợp với các cá nhân, tổ chức liên quan xem xét các minh chứng và quyết định việc tiếp nhận thí sinh vào học hoặc bảo lưu kết quả trúng tuyển để thí sinh vào học trong năm học sau;

d) Được quyền đăng ký xét tuyển bổ sung vào Trường hoặc vào các cơ sở đào tạo khác, khi Trường hoặc các cơ sở đào tạo này có thông báo đợt xét tuyển bổ sung.

4. Thí sinh trúng tuyển đã thực hiện việc xác nhận nhập học trên Hệ thống của Bộ trong thời hạn quy định sẽ được Trường gửi Giấy thông báo thí sinh trúng tuyển nhập học, trong đó ghi rõ các loại giấy tờ thí sinh cần chuẩn bị để làm thủ tục nhập học; thời gian và hình thức kê khai hồ sơ nhập học; cách thức, thời gian và địa điểm làm thủ tục nhập học; học phí phải đóng khi làm thủ tục nhập học và học phí cho cả khóa học.

5. Thí sinh hoàn thành thủ tục nhập học đúng quy định của Trường sẽ được xếp vào một trong các lớp sinh viên có cùng ngành đào tạo của khóa tuyển sinh năm đó.

Điều 18. Bảo lưu kết quả trúng tuyển

1. Thí sinh đã có Giấy thông báo thí sinh trúng tuyển nhập học được bảo lưu kết quả trúng tuyển trong những trường hợp sau:

a) Đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên xung phong tập trung ngay trong năm trúng tuyển theo quyết định hoặc lệnh của cơ quan có thẩm quyền;

b) Bị ốm đau, bệnh nặng hoặc bị tai nạn nghiêm trọng không thể làm thủ tục nhập học tại Trường đúng thời hạn, có hồ sơ y tế và xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền từ cấp quận, huyện trở lên;

c) Bị thiên tai, có xác nhận của ủy ban nhân dân từ cấp quận, huyện trở lên;

d) Bị sai sót, nhầm lẫn của người thực hiện công tác tuyển sinh hoặc cá nhân thí sinh gây ra;

đ) Các trường hợp đặc biệt khác do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quyết định.

2. Thí sinh thuộc diện quy định tại khoản 1 Điều này phải gửi đơn đề nghị bảo lưu kết quả trúng tuyển, kèm theo giấy tờ minh chứng tới Trường (nộp đơn trực tiếp tại Trường hoặc gửi đơn qua đường bưu điện) trong thời hạn chậm nhất là 15 ngày, tính từ ngày thí sinh phải đến Trường làm thủ tục nhập học (thời gian làm thủ tục nhập học được ghi trên Giấy thông báo thí sinh trúng tuyển nhập học).

3. Thời gian tối đa để thí sinh tại điểm a khoản 1 Điều này được bảo lưu kết quả trúng tuyển là 3 năm; thời gian tối đa để thí sinh tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều này được bảo lưu kết quả trúng tuyển là 1 năm.

4. Ngay sau khi đủ điều kiện đi học trở lại, thí sinh đã được Trường cho bảo lưu kết quả trúng tuyển phải thực hiện các thủ tục nhập học theo đúng quy định của Trường, trong đó phải cung cấp minh chứng đã hoàn thành nhiệm vụ, hoặc việc điều trị đã được hồi phục, hoặc thiên tai đã được khắc phục, hoặc các sai sót, nhầm lẫn đã được xử lý xong.

5. Thí sinh tại điểm a khoản 1 Điều này, sau khi hoàn thành nhiệm vụ, nếu có đơn đề nghị được ôn tập kiến thức văn hóa thì sẽ được Trường giới thiệu sang Trường Dự bị Đại học TP. Hồ Chí Minh để học 1 năm dự bị đại học, trước khi vào học chính thức.

Điều 19. Đăng ký và xét tuyển các đợt bổ sung

1. Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh đã công bố tại khoản 2 Điều 5 của Quy chế này đối với từng phương thức xét tuyển; và thực tế số thí sinh trúng tuyển chính thức đã xác nhận nhập học vào từng ngành đào tạo trên Hệ thống của Bộ, Hội đồng tuyển sinh của Trường xem xét, quyết định việc xét tuyển bổ sung. Nội dung xét tuyển bổ sung được thể hiện bằng hình thức Thông báo; và được công khai trên Trang thông tin điện tử của Trường để thí sinh biết và thực hiện.

2. Thông báo xét tuyển bổ sung gồm các thông tin cơ bản sau: kế hoạch xét tuyển; phương thức xét tuyển; điều kiện dự tuyển; thành phần hồ sơ; chỉ tiêu xét tuyển bổ sung; ngành đào tạo và tổ hợp môn có xét tuyển bổ sung; nguyên tắc đăng ký nguyện vọng xét tuyển, số lượng nguyện vọng đăng ký xét tuyển; nguyên tắc xét tuyển; nguyên tắc xét đủ điều kiện trúng tuyển; thời gian, cách thức xác nhận nhập học và làm thủ tục nhập học tại Trường.

3. Đối tượng dự tuyển “xét tuyển bổ sung” theo từng phương thức tại khoản 1 Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Chưa trúng tuyển, hoặc đã trúng tuyển nhưng chưa thực hiện việc xác nhận nhập học trên Hệ thống của Bộ trong thời hạn quy định, hoặc chưa xác nhận nhập học và làm thủ tục nhập học tại bất cứ cơ sở đào tạo nào;

b) Phải có điểm xét tuyển không thấp hơn mức điểm trúng tuyển tại đợt xét tuyển đợt 1, được quy định tại khoản 5 Điều 13 và khoản 5 Điều 16 của Quy chế này.

4. Hình thức đăng ký xét tuyển bổ sung là trực tuyến trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh của Trường.

5. Kết thúc đợt xét tuyển bổ sung theo Kế hoạch tại khoản 2 Điều này, Trường công bố trên Trang thông tin điện tử của Trường điểm trúng tuyển vào từng ngành đào tạo, theo từng phương thức xét tuyển; tổ chức cho thí sinh tra cứu kết quả xét tuyển của cá nhân trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh của Trường; gửi Giấy thông báo thí sinh trúng tuyển nhập học; hướng dẫn cho thí sinh trúng tuyển làm thủ tục nhập học; sắp xếp thí sinh vào học cùng với lớp sinh viên có cùng ngành đào tạo đã trúng tuyển trước đó, của khóa tuyển sinh năm đó; cập nhật và tải lên Hệ thống danh sách thí sinh trúng tuyển, nhập học trong đợt “xét tuyển bổ sung” theo đúng thời gian quy định.

6. Căn cứ chỉ tiêu xét tuyển bổ sung đã thông báo tại khoản 2 Điều này và thực tế số lượng thí sinh trúng tuyển, nhập học trong đợt xét tuyển bổ sung tại khoản 5 Điều này, Hội đồng tuyển sinh xem xét, quyết định việc dừng hay tiếp tục xét tuyển bổ sung. Trường hợp có xét tuyển bổ sung thì Kế hoạch xét tuyển của các đợt này cũng phải hoàn thành trước tháng 10 hằng năm, cho dù khi đó vẫn chưa tuyển đủ chỉ tiêu đã đăng ký tại Đề án tuyển sinh hằng năm của Trường.

Điều 20. Trách nhiệm của các bên liên quan trong công tác tuyển sinh

1. Trách nhiệm của thí sinh

a) Tìm hiểu kỹ thông tin tuyển sinh của Trường, không đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào những ngành đào tạo hay phương thức xét tuyển mà không đủ điều kiện;

b) Cung cấp đầy đủ và bảo đảm tính chính xác của tất cả thông tin đăng ký dự tuyển, bao gồm cả thông tin cá nhân, thông tin khu vực và đối tượng chính sách (nếu có), chọn nguyện vọng đăng ký; tính xác thực của các loại giấy tờ minh chứng;

c) Liên hệ với trường THPT (nơi thí sinh đang theo học) hoặc sở giáo dục và đào tạo (nơi thí sinh thường trú, đối với thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc trung cấp trước năm thí sinh đăng ký dự tuyển) để được hướng dẫn đăng ký và cấp tài khoản, dùng vào việc đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống của Bộ hoặc trên Cổng dịch vụ công quốc gia;

d) Phải thực hiện đúng, đủ, hết quy trình đăng ký xét tuyển trên Hệ thống của Bộ hoặc trên Cổng dịch vụ công quốc gia;

đ) Đồng ý để Trường được quyền sử dụng thông tin, dữ liệu cá nhân khi cần thiết để phục vụ cho công tác xét tuyển;

e) Hoàn thành thanh toán lệ phí xét tuyển theo số lượng nguyện vọng đã đăng ký bằng hình thức trực tuyến trong thời hạn quy định.

2. Trách nhiệm của trường THPT

a) Hỗ trợ thí sinh trong việc xác nhận kết quả học tập cấp THPT để hoàn thiện hồ sơ theo phương thức xét tuyển sớm, nộp cho Trường trong thời hạn quy định;

b) Kiểm tra dữ liệu, hướng dẫn thí sinh khai đúng thông tin, bao gồm cả thông tin khu vực và đối tượng chính sách;

c) Tổ chức rà soát, kiểm tra và bổ sung, cập nhật thông tin cá nhân, dữ liệu về kết quả học tập cấp THPT của thí sinh trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành;

d) Hỗ trợ thí sinh trong việc đăng ký nguyện vọng trên Hệ thống của Bộ hoặc trên Cổng dịch vụ công quốc gia, khi thí sinh không có điều kiện đăng ký trực tuyến;

3. Trách nhiệm của Trường

a) Cung cấp đầy đủ thông tin tuyển sinh, đúng định dạng và đảm bảo tính chính xác của thông tin, dữ liệu tuyển sinh lên Hệ thống của Bộ;

b) Quy định về mức thu, phương thức thu và sử dụng lệ phí dịch vụ tuyển sinh theo quy định của pháp luật và của Trường;

c) Cung cấp đầy đủ thông tin tuyển sinh trên Trang thông tin điện tử của Trường; thực hiện tư vấn và hướng dẫn thí sinh cần phải đọc kỹ các thông tin tuyển sinh của Trường để không phải đăng ký dự tuyển theo từng phương thức vào 1 ngành đào tạo mà không đủ điều kiện;

d) Đảm bảo tính chính xác, công bằng, khách quan khi thực hiện quy trình xét tuyển và xử lý nguyện vọng trên Hệ thống của Bộ; thực hiện đúng các cam kết theo Đề án tuyển sinh đã công bố hằng năm;

đ) Kiểm tra thông tin và hồ sơ minh chứng khi thí sinh đến Trường làm thủ tục nhập học, bảo đảm tất cả thí sinh nhập học vào Trường phải đủ điều kiện trúng tuyển và đạt đủ điểm xét tuyển;

e) Giải quyết đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác xét tuyển theo quy định của pháp luật (nếu có).

Chương III

TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC VÀ HÌNH THỨC HỌC LIÊN THÔNG DÀNH CHO NGƯỜI ĐÃ CÓ BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Điều 21. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

1. Đối với hình thức đào tạo vừa làm vừa học

a) Người đã được công nhận tốt nghiệp THPT của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương tại Việt Nam;

b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật;

c) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

d) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định tại Đề án tuyển sinh và trong thông báo tại thời điểm tuyển sinh;

đ) Không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Đối với hình thức học liên thông dành cho người đã có bằng tốt nghiệp đại học

a) Học liên thông hình thức chính quy: người đã có bằng tốt nghiệp đại học hình thức chính quy ở tất cả các ngành/ nhóm ngành ở trong nước hoặc nước ngoài. Trường hợp thí sinh chưa có bằng tốt nghiệp đại học thì phải có Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời và Giấy cam kết về thời gian nộp bằng tốt nghiệp đại học hình thức chính quy;

b) Học liên thông hình thức vừa làm vừa học: người đã có bằng tốt nghiệp đại học hình thức chính quy, hoặc hình thức vừa làm vừa học hoặc hình thức từ xa ở tất cả các ngành/ nhóm ngành ở trong nước hoặc nước ngoài. Trường hợp thí sinh chưa có bằng tốt nghiệp đại học thì phải có Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời và Giấy cam kết về thời gian nộp bằng tốt nghiệp đại học;

- c) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
- d) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định tại Đề án tuyển sinh và trong thông báo tại thời điểm tuyển sinh;
- đ) Không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- e) Đối với thí sinh là người nước ngoài còn phải đáp ứng điều kiện theo quy định tại Thông tư số 17/2015/TT-BGDĐT về Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

Điều 22. Phương thức tuyển sinh

1. Đối với hình thức đào tạo vừa làm vừa học: xét tuyển dựa vào bằng tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương) và kết quả học tập năm Lớp 12 (học bạ cấp THPT).
2. Đối với hình thức học liên thông dành cho người đã có bằng tốt nghiệp đại học
 - a) Học liên thông hình thức chính quy: xét tuyển dựa vào bằng tốt nghiệp đại học hình thức chính quy, khi có số lượng thí sinh tham gia dự tuyển không vượt quá chỉ tiêu của đợt tuyển sinh đó; hoặc thi tuyển khi có số lượng thí sinh tham gia dự tuyển vượt quá chỉ tiêu của đợt tuyển sinh đó (môn thi tuyển, thời gian tổ chức ôn tập và thời gian tổ chức thi tuyển sẽ được Trường thông báo tại thời điểm tuyển sinh);
 - b) Học liên thông hình thức vừa làm vừa học: xét tuyển dựa vào bằng tốt nghiệp đại học hình thức chính quy, hoặc hình thức vừa làm vừa học, hoặc hình thức từ xa.

Điều 23. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh

1. Hằng năm, Trường xây dựng Kế hoạch tuyển sinh đối với hình thức đào tạo vừa làm vừa học và hình thức học liên thông dành cho người đã có bằng tốt nghiệp đại học với các mốc thời gian, nội dung công việc và tiến độ triển khai đảm bảo phù hợp, thống nhất với Kế hoạch công tác tuyển sinh chung của Trường và được quy định cụ thể trong Đề án tuyển sinh và trong thông báo tại thời điểm tuyển sinh.
2. Kế hoạch tuyển sinh quy định tại khoản 1 Điều này đảm bảo có thông tin đầy đủ, rõ ràng, chính xác, nhất quán xuyên suốt và thống nhất với nội dung, kế hoạch tuyển sinh của Đề án tuyển sinh; được công khai trên Trang thông tin điện tử của Trường để các cơ quan quản lý và các bên liên quan giám sát việc triển khai thực hiện.
3. Kế hoạch tuyển sinh quy định tại khoản 1 Điều này là theo đợt, hoặc theo hợp đồng liên kết đào tạo (áp dụng đối với hình thức vừa làm vừa học); được quy định cụ thể tại Đề án tuyển sinh hằng năm và trong thông báo tại thời điểm tuyển sinh.

Điều 24. Đăng ký xét tuyển, xét tuyển và công nhận trúng tuyển

1. Thời gian và cách thức tổ chức cho thí sinh đăng ký dự tuyển; thành phần hồ sơ và cách thức nộp hồ sơ; nguyên tắc đăng ký xét tuyển; tiêu chí xét tuyển; nguyên tắc xét tuyển; thời gian và cách thức thí sinh nộp chi phí tuyển sinh; thời gian dự kiến làm thủ tục nhập học được quy định cụ thể tại Đề án tuyển sinh hằng năm và trong thông báo tại thời điểm tuyển sinh.
2. Sau khi kết thúc thời gian cho thí sinh đăng ký dự tuyển, Trường sẽ tổng hợp các thông tin dự tuyển, xử lý dữ liệu của những thí sinh đăng ký dự tuyển để phục vụ xét tuyển theo nguyên tắc:
 - a) Độc lập xét tuyển với dữ liệu trên Hệ thống xét tuyển của Bộ;

b) Đối với hình thức đào tạo vừa làm vừa học: xét tuyển dựa vào bằng tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương) và điểm trung bình các môn học của năm Lớp 12 (học bạ cấp THPT) cho đến khi đủ chỉ tiêu đã công bố;

c) Đối với hình thức học liên thông dành cho người đã có bằng tốt nghiệp đại học: xét tuyển dựa vào bằng tốt nghiệp đại học và điểm trung bình tích lũy toàn khóa học cho đến khi đủ chỉ tiêu. Trường hợp có tổ chức thi tuyển sinh đối với hình thức chính quy thì điểm xét tuyển sẽ dựa vào kết quả trong Kỳ thi này, xét từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu đã công bố.

3. Căn cứ các nguyên tắc xét tuyển tại khoản 2 Điều này, Trường quyết định điểm trúng tuyển và danh sách thí sinh trúng tuyển chính thức; công bố kết quả trúng tuyển trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh của Trường và trên các phương tiện truyền thông phù hợp.

4. Căn cứ danh sách thí sinh trúng tuyển tại khoản 3 Điều này, Trường gửi Giấy thông báo thí sinh trúng tuyển nhập học, trong đó ghi rõ các loại giấy tờ thí sinh cần chuẩn bị để làm thủ tục nhập học; cách thức, thời gian và địa điểm làm thủ tục nhập học; học phí phải đóng khi làm thủ tục nhập học và học phí cho cả khóa học.

5. Thí sinh trúng tuyển không đến Trường làm thủ tục nhập học trong thời hạn quy định của Giấy thông báo thí sinh trúng tuyển nhập học nếu không có lý do chính đáng thì coi như thí sinh từ chối nhập học và Trường có quyền không cho làm thủ tục nhập học và không tiếp nhận vào học.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 25. Trách nhiệm của Trường

1. Tuân thủ đúng, đủ các quy định của Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ, Hướng dẫn công tác tuyển sinh hằng năm của Bộ và các văn bản chỉ đạo về công tác tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Tổ chức xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện Quy chế tuyển sinh, Đề án tuyển sinh, Kế hoạch tuyển sinh; ban hành các quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh, Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh và các ban chuyên môn khác (khi cần thiết) để thực hiện công tác tuyển sinh; thực hiện trách nhiệm giải trình với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan có thẩm quyền và các bên liên quan về toàn bộ công tác tuyển sinh của Trường.

3. Công khai Quy chế tuyển sinh, Đề án tuyển sinh, Kế hoạch tuyển sinh và các thông báo, hướng dẫn liên quan đến công tác tuyển sinh trên Trang thông tin điện tử của Trường.

4. Tổ chức thanh tra, kiểm tra nội bộ về công tác tuyển sinh; chủ động giải quyết các rủi ro đã được dự liệu trong Đề án tuyển sinh; giải quyết đơn thư phản ánh, thắc mắc, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm liên quan đến công tác tuyển sinh theo quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

5. Cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển và nhập học lên Hệ thống của Bộ chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày thí sinh đã hoàn thành thủ tục nhập học; báo cáo tình hình tuyển sinh và kết quả tuyển sinh theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Bảo quản, lưu trữ các loại tài liệu liên quan đến công tác tuyển sinh trong suốt khóa học theo quy định của Luật Lưu trữ và Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành Giáo dục. Trường hợp có tổ chức thi tuyển sinh đối với hình thức học liên thông trình độ đại học chính quy thì Trường còn phải bảo quản danh sách thí sinh dự thi của từng phòng thi, bài thi của thí sinh, biên bản chấm thi và kết quả chấm thi theo thời hạn quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 26. Xử lý vi phạm và khen thưởng

1. Tiếp nhận thông tin và xử lý vi phạm Quy chế tuyển sinh

a) Nơi tiếp nhận thông tin, bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh, gồm Hội đồng tuyển sinh, Phòng Thanh tra; Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh, Thường trực Hội đồng tuyển sinh và Trưởng Phòng Thanh tra;

b) Người có bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh phải báo ngay cho nơi tiếp nhận được quy định tại điểm a khoản 1 Điều này để kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật; và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của thông tin và bằng chứng đã cung cấp. Việc tiếp nhận và xử lý các tố cáo vi phạm Quy chế tuyển sinh được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố cáo;

c) Đơn vị, cá nhân tiếp nhận thông tin, bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh có trách nhiệm bảo vệ nguyên trạng bằng chứng; tiến hành xác minh tính xác thực của thông tin và bằng chứng; và xử lý theo thẩm quyền (hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật để xử lý) và công bố công khai kết quả xử lý các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm Quy chế tuyển sinh.

2. Xử lý thí sinh và giảng viên, chuyên viên vi phạm Quy chế tuyển sinh

a) Thí sinh trúng tuyển, nhập học và đang theo học tại Trường nhưng bị phát hiện có hành vi gian lận (sử dụng văn bằng, chứng chỉ, điểm học bạ cấp THPT không hợp lệ làm điều kiện dự tuyển, trúng tuyển; sử dụng điểm xét tuyển không đúng với điểm thi trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT, hoặc các loại giấy tờ minh chứng cho việc hưởng điểm ưu tiên là không hợp lệ) hoặc liên quan trực tiếp đến gian lận trong quá trình xét tuyển, thi tuyển, thi tốt nghiệp THPT thì tùy theo mức độ vi phạm có thể bị buộc thôi học, cấm đăng ký dự tuyển vào Trường trong 1 năm tiếp theo; hoặc bị Trường đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hình sự theo quy định của pháp luật;

b) Giảng viên và chuyên viên tham gia làm công tác tuyển sinh có hành vi vi phạm Quy chế tuyển sinh thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của Trường và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Thí sinh trúng tuyển và đã làm thủ tục nhập học, có kết quả xét tuyển đạt điểm cao vào từng ngành đào tạo, theo từng phương thức xét tuyển sẽ được Hiệu trưởng khen thưởng trong buổi Lễ khai giảng năm học, theo đề nghị của Trưởng Phòng Công tác sinh viên (chỉ áp dụng đối với hình thức đào tạo chính quy dành cho đối tượng được Trường thực hiện việc xử lý nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống của Bộ).

4. Giảng viên và chuyên viên có thành tích xuất sắc, có nhiều đóng góp trong quá trình làm công tác tuyển sinh sẽ được Hiệu trưởng khen thưởng, theo đề nghị của Thường trực Hội đồng tuyển sinh.

Điều 27. Tổ chức thực hiện

1. Hằng năm, Quy chế này có thể sẽ được sửa đổi, bổ sung, cập nhật theo quy chế tuyển sinh và hướng dẫn công tác tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo; và thực tế thực hiện công tác tuyển sinh của Trường trong năm trước liền kề.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung, các đơn vị, cá nhân gửi ý kiến góp ý về Phòng Đào tạo để tổng hợp, trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định./.

HIỆU TRƯỞNG